

KINH NĂM PHẬT ĐÁNH TAM MUỘI ĐÀ LA NI  
\_QUYỂN THỨ HAI\_

Hán dịch: Đại Đường\_Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ phụng chiếu  
dịch

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

HÀNH TƯỚNG TAM MUỘI GIA CỦA NĂM ĐÁNH VƯƠNG  
\_PHẨM THỨ NĂM\_

Bấy giờ Kim Cang Mật Tích Thủ chấp tay, cung kính bạch rằng: “Thế Tôn Như Lai Vô Thượng Ứng Chánh Đẳng Giác! Nguyên xin rữ thương vì người tu hành, lược nói Hành Pháp thành tựu, Lý Thú thâm sâu, oai đức rộng lớn của **Đánh Vương**”

Lại bạch rằng: “Thế Tôn Hết thầy Chú khác đều y theo điều đã tụng trì trong Chú này, làm sao được thành?”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Mật Tích Thủ rằng: “Lành thay! Lành thay Mật Tích Thủ! Ông hay khéo nêu lên câu hỏi này để thưa hỏi Ta. Ông nên nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ rồi tịnh Tâm trì niệm. Nay Ta vì ông nói **Hành Pháp, Lý Thú, nghĩa của câu Kim Cang** của hết thầy chư Phật... được sanh ra từ **Lý Pháp** trong câu Kệ tối thắng của vô lượng Phật, để được lợi ích thành tựu Chú”

Lúc đó, Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn quán sát khắp Đại Chúng, dùng tiếng Đại Phạm khen ngợi **Già Tha** (Gāthā: Kệ Tụng) rằng:

“**Thích Ca Đại Sư Tử**

Vô lượng Môn Bồ Đề

Lý Thú, Hạnh tự tại

Sẽ làm **Tối Thượng Sư**

Thấy khổ ép hữu tình

Ưu trì hành Pháp này

Trời, Người cùng kính ngưỡng

Sẽ thành **Vô Thượng Tôn**

\_Tu tập **Tối Pháp** (Pháp cùng tột) này

Đại Diệu Đà La Ni

Tin tưởng, ưa cúng dường

Tâm tương ứng Bồ Đề

Trụ Tháp, nhà thất sạch

Bên sông với bên suối

**Độc Thụ** (cây đứng một mình), trong hang núi

Nơi rừng núi nhiều hoa

Một mình, Tâm bền chắc

Sửa **thân, miệng** thanh tịnh

Nơi này: ăn, đi, ở

Y Pháp thường **Cấm Giới**

Một lòng nhớ trì Chú

Biết **Bí Tam Ma Địa** (Tam Ma Địa bí mật)

**Xuất Sanh** với **Thành Tựu**

Chứng Pháp thành tựu xong  
Viên mãn điều ưa thích  
Chẳng lâu được Bồ Đề  
Nên dùng hai loại Ý  
Trì Giới kèm bạn lành  
Thành tựu đây chẳng khó  
Tâm chẳng động, cực chắc  
Pháp **Phật Đảnh, Bồ Đề**  
Đây tức thân được chứng  
\_ Nếu không có Đồng Bạn  
Siêng tu vì hữu tình  
Tướng đông nhiều khó nghĩ  
Tức thân này được chứng  
\_ Pháp thành Tâm ấn thấp  
Tụng Chú, tu Đại Pháp  
Mỗi mỗi hiểu rõ ràng  
Tức thân này được chứng  
\_ Cứng chắc rất tinh tấn  
Tâm rộng lớn vô lượng  
Làm Pháp là tối thượng  
Tức thân này được chứng  
\_ Tướng **thân chi** đầy đủ  
Ngay thẳng, đủ Thiện Phước  
Hay nhẫn khổ, đói, khát  
Người này được thành tựu  
\_ Người căn lành như vậy  
Nếu đang được Kinh này  
Vớ được Pháp Môn này  
Kẻ ấy cũng chẳng lâu  
Tối thẳng chứng thành tựu”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Mật Tích Chủ rằng: “Sau khi Ta diệt độ, có hữu tình ngu si, tội ác với có kẻ trụ lâu dài nơi **Tràng Tướng** (tên gọi khác của Cà Sa) của Ta như Bí Sô, Bí Sô Ni, Ô Ba Tắc Ca, Ô Ba Tư Ca thường ưa thích chạy theo ngu si, Tà Kiến các đàm luận ác. Tham đắm mùi vị ngon đẹp, lười biếng thiếu Đức. Chẳng tin nhận oai Đức, **tinh lực** (thiền định), mười sức Vô Úy của Như Lai, Thuyết của Đại Thừa. Không có sức thuận tu Luật của Bồ Tát, thực hành Pháp Giáo phương tiện. Tâm chê bai, chế diễu chỉ trích, chẳng kính chẳng tin Môn Tam Ma Địa, Thần Thông, oai đức của chư Phật Bồ Tát. Khi nhóm ấy trì làm chẳng được thành tựu, tức tăng thêm chê bai Ta với chê bai Bồ Tát, rồi xưng lên rằng: “Pháp này chẳng phải là Đức Phật nói, mà là Ma nói, vọng nói Bồ Tát với thực hành Đại Ngã, nhóm thiện nam tử, thiện nữ nhân siêng năng trì Chú này...”. Do chê bai, chế diễu, não loạn làm các chương ngại cho nên nhân vào tội lỗi gây hại này sẽ bị vô lượng tội nặng Vô Gian.

Thế nên Mật Tích! Có nhóm thiện nam tử, thiện nữ nhân nguyện muốn phát thực hành **Bồ Tát Hạnh**, tín hướng bền chắc, một lòng Chánh Nguyện, thường ưa thích viết chép Kinh Điển Đại Thừa, đọc tụng, cúng dường, vì người khác giải thích, y theo Kinh **Bảo Vũ** thực hành, học tập mỗi một Pháp Môn của Bồ Tát, lại gia thêm thực hành **Pháp Hành** tức được thành tựu”.

Lại bảo Mật Tích: “Đâu là chỗ thành tựu của Chú? Từ thân siêng năng chân thành bố thí, trì Giới, nhẫn nhục, tinh tiến, Định, Huệ thanh tịnh. Một lòng tu tập tức mau thành tựu”

Lúc đó, Kim Cang Mật Tích Thủ lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Làm sao thực hành Môn bí mật, quán tưởng, hộ tịnh của Đảnh Luân Vương này? Xin Đức Thế Tôn rũ lòng thương. Nguyên vì con giải thích Do đây đủ Pháp của Pháp này, cho nên mau được Pháp **Thành Tựu Chứng** của Đảnh Vương”

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Mật Tích Thủ rằng: “Ông hãy nghe cho kỹ! Ta vì lợi ích cho kẻ Đức mỏng, Phước kém, ít tinh tấn... nói hết thầy Môn bí mật. Khi tu trì Pháp thì mỗi ngày ba thời theo Pháp tẩy tịnh, tắm rửa sạch sẽ, chẳng tham các Dục, niệm Tâm không có loạn, duy nhất tưởng Phật, **Tâm Từ** duyên khắp mười phương hữu tình. Đem đất sạch hòa chung với bột phân bò khô rồi Chú vào, rửa tay, tẩy tịnh, tắm rửa sạch sẽ, thân mặc áo tắm, kết Ấn hộ thân.

**Hộ Thân Chú** là:

“**Úm, ma ma, hỏ-hồng, nễ**”

OM\_ MAMA HŪM NĪH

Lại nên tụng Chú này bảy biến hộ thân.

Nếu sám Tội Chướng, cầu hương đến Thần Thông thì nên dùng đất màu trắng không có loài trùng, không đồ không đen không hôi thối không dơ bẩn.

Nếu cầu giàu có. Dùng đất màu trắng vàng. Đất ấy không có loài trùng, cũng không hôi thối dơ bẩn.

Nếu làm Pháp **Hàng Phục** thì dùng đất màu đỏ đen

Nếu muốn người khác tôn trọng thì dùng đất chẳng trắng chẳng đen.

Nếu muốn người khác yêu kính, khen ngợi thì dùng đất màu đỏ xanh.

Nhóm Pháp như đây, người Trí khéo biết.

**Chú lấy đất** (Thủ Độ Chú) là:

“**Úm, na la, hỏ-hồng**”

OM\_ DARA HŪM

Chú vào đất bảy biến, đào lấy đất, làm hết thầy Pháp

Nếu gặp nước sông suối Linh Thánh thanh khiết, có mọi loài chim, ở trên bốn bờ có cây nhiều hoa quả, phước thắng cát tường thì bước vào trong tắm gội.

**Gia Trì Tẩy Dục Chú** là:

“**Úm, nhập phạ la, hỏ-hồng**”

OM\_ JVALA HŪM

Lại tụng Chú này bảy biến, hộ thân, rưới rót trên đánh đầu, tắm gội.

Nước này tuy là nước Thánh, nếu có nạn sợ hãi với nhiều đàn bà, con nít, súc vật, thú... dầm dấp dơ bẩn. Tức chẳng thể dùng để tắm.

**Gia Trì Chú** là:

“**Úm, bả-la nhập-la la, hỏ-hồng**”

OM\_ PRAJVALA HŪM

Nếu khi tắm thời Chú vào đất bảy biến, để đất nơi chỗ sạch, không có dơ uế không có khạc nhổ.

Tiếp đến, **Bị Giáp Chú** (Chú mặc áo giáp) là:

“**Úm, nhập-phạ la đế xà, hỏ-hồng**”

OM\_ JVALA-TEJA HŪM

Nếu đang tắm thời dùng tay phải: ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út mau nắm lại thành quyền để bên dưới trái tim, dựng thẳng ngón cái đè ở trên trái tim, tụng Chú chú vào ngón tay của Quyền, tưởng thành **Bị Giáp** (mặc áo giáp).

**Bị Thúc Giáp Trụ Chú** (Chú khoác cột áo giáo) là:

“**Úm, nhập-phạ la, bá la cật la ma ma, hổ-hồng**”

OM\_ JVALA PARĀKRAMA HŪM

Chú này lại chú ngón tay quyền ở trên trái tim, chỉ thân thể bảy lần, rồi từ từ đi vào nước khiến cho nước đến eo lưng.

**Nhất Thiết Đảnh Vương Tâm Chú** là:

“**Úm, trác lỗ lỗ, bạng đà, sa ha**”

OM\_ TRŪM BANDHA SVĀHĀ

Chú này vào trong nước lửa tụng bảy biến, tức sẽ cấm chỉ Tỳ Na Dạ Ca. Loài Rồng, Ba Ba trong nước chẳng dám gây tai hại với hay thành hộ hết thủy sự nghiệp.

Lại một lần nữa Chú vào đất bảy lần, chia làm ba phần, ba loại để lau chùi tẩy rửa. Trước tiên lấy một phần chà xát lau chùi tẩy rửa từ bàn chân cho đến đầu gối. Tiếp theo, lấy một phần chà xát lau chùi tẩy rửa từ đầu gối cho đến rốn. Tiếp theo, lấy một phần chà xát tẩy rửa từ rốn cho đến vai, cánh tay, mặt, bàn tay, lưng...

Tắm xong mặc áo, lại dùng Chú này chú vào nước bảy biến, ba lần rưới vẩy trên đầu, yên lặng không nói năng. Lại tụng Chú này làm Pháp **hộ thân**

Tiếp theo, tụng **Nan Thắng Phấn Nộ Vương Chú**, tiếp theo tụng **Phật Hào Tướng Bồ Tát Chú**, tiếp theo tụng **Phật Nhân Bồ Tát Chú**, tiếp theo tụng **Tội Toái Đảnh Vương Chú**. Nhóm Chú như vậy trì hộ hết thủy rất ưu thắng thượng.

Nếu làm Pháp trong **Phật Chủng Tộc Chú** thì **Phật Nhân Chú** là hơn hết. Làm Pháp trong **năm Đảnh Luân Chú** này thì **Phật Nhân Chú** cũng là cao hơn hết

Nêu kết Đàn, Địa Giới với mười phương Giới, tự hộ, hộ bạn thì nên tụng **Tội Toái Đảnh Vương Chú** với **Nhất Thiết Đảnh Vương Tâm Chú**

**Tịnh Thân Khẩu Chú** là:

“**Na mạc tát phạt bột đà, bồ địa tát đả nam. Úm, tuất điện nại la, du đà na dã, sa ha**”

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM\_ OM\_ ŚUDDHAM-DHĀRA, ŚUDDHA-NĀYA SVĀHĀ

**Phật Tộc Chú** này, khi vào Đàn thời mặc áo sạch xong, Chú vào nước ba biến, xúc miệng, rưới rót trên đầu, tai, vai, trái tim... chỉnh sửa dáng vẻ, nhìn thẳng, phát Tâm Đại Bi, chỉnh sửa bước đi, từ từ đi thẳng vào bên trong Đàn.

Như vậy, người Trí luôn mặc áo bông vải sạch mới, tu Chú Pháp này, thường dùng Nhất Thiết Đảnh Vương Tâm Chú chú vào hết thủy vật. Ở trước tượng Luân Vương trì cúng hiến xong, ngồi trên cỏ tranh, một lòng tưởng tượng chư Phật Bồ Tát, tụng Chú, kết Ấn, khai triệu, phát nguyện, quán sát kỹ lưỡng nơi Tượng, thân chẳng lay động, mắt chẳng liếc nhìn, kết **Liên Hoa Ấn**, **Khải Phật Tọa Ấn**... như vậy tác trì. Tại sao thế? Vì được tòa của Phật, tòa của Bồ Tát.

Tiếp theo, **Chú cầm tràng hạt** (Bả Sở Châu Ấn) là:

“**Úm, át bộ đê, nhĩ nhạ duệ, tất địa, tất đà hát lật-đê, sa ha**”

OM\_ ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHĀRTHE SVĀHĀ

Phật Tộc Chú này dùng tràng hạt bằng hạt Bồ Đề, mỗi khi lần một hạt đều Chú ba biến, mau được thành hưởng **Chánh Đẳng Bồ Đề Tam Đẳng Chứng Pháp** (Pháp Chứng của ba nhóm thuộc Chánh Đẳng Bồ Đề).

Hết thầy Pháp Đà La Ni ấy cũng như nhóm Pháp của ba thành tựu này.

Cầu phú quý giàu có, dùng hạt châu bằng vàng, bạc

Cầu sẽ thành tựu hết thầy việc thù thắng thì dùng hạt châu bằng Pha Lê.

\_Dây xỏ hạt châu thì nhờ Đông Nữ se bện, đều tụng Bốn Chú chú vào hạt châu mà xỏ cột thành chuỗi.

**Chú chú vào tràng hạt** (Chú Sở Châu Chú) là:

**“Na mô bà già phạ đễ, tất thê sa, sa đà dã, sa đà dã, tất đà thê, sa ha”**

NAMO BHAGAVATE SIDDHE SĀDHAYA, SĀDHAYA SIDDHĀRTHE SVĀHĀ

Tụng, dùng Chú này chú vào hạt châu, xỏ xâu xong, bụm lấy tràng hạt, chấp tay, Chú bày biến. Đây gọi là Pháp **Thọ Trì Châu**

\_Thường ngồi trên cỏ tranh, một lòng yên lặng, mặc áo **Sô Ma** (vải gai), trì tụng Khóa xong, làm Pháp an ổn. Nếu Thời Số xong, lại chú vào cây **Đặc Thất Lợi**, hoặc cây **mật La**, hoặc cây **Bạch Chiên Đàn**, hoặc cây **Phong Hương**... làm Pháp **phú nhiều** (giàu có) đều được **Thượng Thành Tựu**

Nếu nhóm cây cỏ gai, cây **Khư Đà La**, cây **Ca La Nhĩ La** dài 12 ngón tay, cắt vót nhọn đầu, làm Pháp **Điều Phục** cũng được **Thượng Thành Tựu**

Không có nhóm cây trên, chỉ được lá thì lấy lá không có loài trùng, cũng được thành tựu.

Nên đem phân bò hòa với các nước thơm, mỗi ngày xoa bôi, rưới vẩy chỗ ngồi, nằm với chỗ Quán Đảnh. Nước cần dùng thời đều lọc cho trong sạch, quần áo trong ngoài thường luôn giặt sạch.

Như đây, làm Pháp. Nếu chẳng thành tựu, liền gia thêm **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú** mỗi mỗi biến đồng tụng. Lại chẳng thành tựu thì lại gia thêm **Phật Nhân Chú**, cả ba đồng tụng, Tâm đừng buông lung bối rối. Phật Nhân Chú này là điều mà chư Phật quá khứ đã từng cùng chung nói.

Nay Ta lại nói, vì người sẽ thành tựu **Sám ngũ nghịch** (sám hồi 5 tội nghịch), trì Nhất Tụ Đảnh Luân Vương Chú này được đại chứng thành, huống chi là người có Tánh trong sạch, đầy đủ Tín Căn trì chẳng thành tựu. Nếu người trì Chú này không có tượng **năm Đảnh Luân Vương** này để ngồi đối diện trì niệm, thì như Đức Phật nói Tượng, hãy tưởng tượng ở ngay trước mắt, một lòng chiêm ngưỡng, chấp tay lễ xong, ngồi Kiết Già ngay ngắn.

**Định Tưởng Tâm Chú** là:

**“Na mô la đất na đất la dạ gia. A giả la, nhĩ lộc, sa ha”**

NAMO RATNA-TRAYĀYA ACALA VĪRE SVĀHĀ

Tụng bảy biến, kết tướng trên Đại Ấn, có vô lượng các báu. Dưới ngọn núi lớn tướng có nước trong của biển lớn. Trên núi tướng có hoa sen bảy báu có vô lượng trăm ngàn cánh to lớn, đài hoa tròn rộng lớn, cọng rất to lớn, Trên lá, đài hoa sen... tướng có tướng báu, hình trăng đầy, hình bán nguyệt, ngọc báu, chuông, khánh, trân châu, màn lưới, giáp vòng để nghiêm sức. Bên trong có Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai**, thân đủ ba mươi hai tướng Đại Nhân, tám mươi vẻ đẹp, ngồi Kiết Già trên tòa sư tử, mắt quán nhìn tượng **Đảnh Vương**, như trên nói Tượng, tướng đều có.

Trên Điện tưởng có dù lọng bảy báu, dùng mọi lưới báu vây quanh trang nghiêm. Như vậy tưởng quán dài rộng **trăm xích** (100/3 m) tưởng thành **trăm Xích**, dài rộng **một dặm** tưởng thành **một dặm**, dài một do tuần tưởng một do tuần, triển chuyển cho đến Trời **Sắc Cứu Cảnh**

Quán **hành Tướng** này, Tâm dùng do dự đuổi theo các cảnh, hoặc quán Tâm loạn

**Quán Tướng Đại Hải Chú** là:

**“Úm, nhĩ ma lộ na đạ, hổ hồng”**

OM\_ VIMALA- UDHADI HŪM

Tụng bảy biến, quán tướng biển lớn sáng sạch trong suốt, không có sóng động, hiển hiện rõ ràng

Ngay trong tâm biển, quán tướng ngọn núi báu.

Chú là:

**“Úm, a già la, hổ hồng”**

OM\_ ACALA HŪM

Tụng bảy biến xong, quán tướng núi báu tròn rộng đẹp đẽ, đầy đủ mọi báu hiển hiện chiếu sáng

Tiếp đến, **Bảo Sơn Liên Hoa Chú** là:

**“Úm, hổ, ca ma la, sa ha”**

OM\_ HUT (phụng hiến) KAMALA (hoa sen đỏ) SVĀHĀ

Tụng bảy biến, quán tướng hoa sen bảy báu có vô lượng trăm ngàn lá to lớn: tua, nhụy, đài, cọng... đều hiển hiện ánh sáng.

**Quán Tướng Bảo Điện Chú** là:

**“Na mạc tát phạ đất tha nga đá nam. Úm, tát phạ thổ nguyệt đê, tát phả la, y ma-hồng, già nga na kiếm, sa ha”**

NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀNĀM\_ OM\_ SARVA UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

Tụng bảy biến, quán tướng cái điện báu với mọi loại trang nghiêm, hiển hiện ánh sáng.

Tiếp theo, tụng **Bổn Sở Trì Chú** (Chú vốn đã trì) khải thỉnh Phật Hội. Trong điện mọi báu, cầm mây hương, hoa thơm, thức ăn thơm, nước thơm cúng hiến Phật Hội. Liền phát nguyện rằng: “Nguyện xin chúng Thánh đều dùng Thần Lực trụ nhận cúng dường”.

Đợi giáp vòng xong, tiếp đến tụng **Nhất Thiết Đảnh Vương Tâm Chú** 108 biến, kết trì Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, phương trên, phương dưới.

Xong, tiếp đến quán trong Đại Giới của Đàn, tưởng biển nước thơm tắm **Thích Ca Mâu Ni Chân Báo Thân Phật**. Lại nên một lúc tưởng tắm tất cả thân Phật với Chủng Tộc của Phật, Chú Thần của Bồ Tát kèm với Chú Thần.

Tưởng tắm xong hết. Lại tưởng mọi loại Chiên Đàn, hương xoa bôi... một lúc xoa bôi trang sức hết thân Phật với Chủng Tộc của Phật, Bồ Tát, Chú Thần...

Lại tưởng mọi loại lụa là kỳ diệu, dây vàng, Ca Sa, mào đội đầu, Anh Lạc với các quần áo... một lúc khoác đeo trên thân của hết thân Phật với chủng tộc của Phật, Bồ Tát, Chú Thần... Tưởng thừa thỉnh ngồi trong Hội.

Tiếp theo, tưởng cầm hiến các thức ăn uống, một lúc cúng dường hết thân chư Phật với chủng tộc của Phật, Bồ Tát, Thần xong. Hành Giả dùng căn lành này, tâm

miệng tỏ bảy chân thành sám hối mọi tội, hồi hướng Bồ Đề, thỉnh Phật chuyển bánh xe Đại Pháp.

**Nhân Giả** (người có đức hạnh) liền quán sát kỹ lưỡng đầu lỗ mũi, tưởng tâm không có nghi ngờ, tay phải bắm lần hạt châu, tay phải để ngang ngực, kết **Số Châu Ân** mỗi mỗi thuận theo tụng Chú

Đầy đủ **số khóa** xong, để tràng hạt (số châu) ở nơi phù hợp tinh khiết, Ấn Chú hộ trì, lại đốt hương lần nữa, tưởng các hoa hương như Pháp cúng hiến. Liền tụng Bản Chú giải Đàn Phương Giới, chấp tay đánh lễ, y theo phương **phát khiển**.

Như vậy tưởng Pháp **30 Tuần Nhật** (300 ngày, một tuần nhật là 10 ngày), yên lặng chặt dứt các Luận, mỗi ngày ba thời, sẽ được thấy **Chứng Địa, Tam Ma Địa Môn**

## NGHI PHÁP BÍ MẬT CỦA NĂM ĐÁNH VƯƠNG \_ PHẨM THỨ SÁU \_

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn lại bảo Kim Cang Mật Tích Chủ rằng: “**Thành Tựu Pháp Hạnh** của Đánh Vương Chú này là điều mà chư Phật cùng nhau nói, để được lợi ích thành tựu **Đảnh Vương**.

Này Mật Tích! Hết thấy Như Lai quá khứ hiện tại nói **câu kệ, giáo hạnh** không có sai biệt, thấy đều ở nơi thù thắng trống vắng yên lặng mát mẻ. Nay Ta lược bày nói.

Nơi có bậc Thánh cư ngụ ở Đại Danh Sơn, hoặc hang của Tiên Thần, hoặc nhà trống mới, nơi rừng suối... các chỗ như đây, một lòng **Thiện Tịnh** tu hành Pháp này. Hết sức trong sạch cất trừ các Pháp **bất thiện**; đối với Pháp **Thiện Tịnh** phải sanh Ý thâm nhập. Pháp của hai câu này lan truyền, hay sanh nghiệp **Thiện, Bất Thiện**. Thế nên nếu ăn uống, các vị cay, ngọt, chua, lạt... đừng ham muốn: *tham ăn thích uống* quá độ. Nếu vì tham, liền chẳng thể trì tụng, cúng dường, đốt lửa, chẳng sanh Tâm định. Chính vì thế cho nên người trì Chú cất lia Tham Ái, luôn ở đầu đêm tùy theo sức chuyển đọc Kinh **Đại Thừa Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, Kinh **Bảo Vân** với Kinh Đại Thừa khác. Đến khoảng giữa đêm, trải cỏ tranh sạch, giấp vòng bốn phương kết Giới, kết Ấn Chú, ấn hộ trì thân như vua Sư Tử, đầu hướng về phương Nam, mặt hướng về phương Đông, nghiêng hông phải, tay lót làm gối, chồng chân lên nhau mà nằm. Đây là **Pháp nằm** khi thiêu đốt **Hỏa Thực** trong lúc niệm tụng **Bồ Tát Trí Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích).

Nếu khi thiêu đốt **Hỏa Thực** trong lúc niệm tụng **Phiến Đễ Ca** (Śāntika: Túc Tai) thì đầu hướng về phương Đông Nam, mặt hướng về phương Đông Bắc, nghiêng hông phải, tay lót làm gối, chồng chân lên nhau mà nằm.

Nếu khi thiêu đốt **Hỏa Thực** trong lúc niệm tụng **A Tỳ Chá Lỗ Ca** (Abhicāruka: Hàng Phục) thì đầu hướng về phương Tây, mặt hướng về phương Nam, nghiêng hông phải, tay lót làm gối, chồng chân lên nhau mà nằm.

Nếu khi ngủ, mộng thấy leo lên cây Bồ Đề, cây Chiên Đàn Hương, cây Nhĩ La, cây Uất Đầu Mạt La... thì gọi là tướng **chứng Trung Phẩm mau thành tựu**.

Nếu mộng thấy cỡi Bạch Hạc, chim công, Kim Sí Điều... thì gọi là tướng **chứng Thượng Phẩm mau thành tựu**.

Nếu mộng thấy leo lên lầu gác, cây phượng; dẫm đạp trên vòng hoa. Hoặc thấy tay cầm cây đàn **Không Hầu** đi vào chỗ của chúng Tăng, leo lên cái tháp, ngồi trên con thuyền... thì gọi là tướng **chứng Hạ Phẩm mau thành tựu**.

Nếu có mộng thấy người **Chiên Trà La**, heo, chó, lạc đà, người chết... nếu tiếp chạm hoặc đứng gần. Đây là Chướng, nên chẳng thể thành

Nhóm tướng như vậy, người Trí nên biết.

Nếu Tỳ Na Dạ Ca gây các chướng não. Lấy gạo tẻ hòa với dầu mè đen, ngày ngày ba thời, một lần Chú một lần thiêu đốt, đều 1008 biến, đủ 21 ngày liền được mộng thấy **Bổn Thần** hiện thân dạy bảo, nói rằng: “Người nên đến chỗ ....., lấy **bơ, mật** hòa với nhau, ngày đêm ba thời, mỗi thời một lần Chú một lần thiêu đốt, đều 1008 biến, trong ba ngày đêm tức được mộng thấy hết thấy **Chân Pháp** của Tỳ Na Dạ Ca. Người nên ăn hết thấy **Chân Đạo** thì người sẽ làm xong công việc (thành biện)”

Nếu dạy bảo, hiểu biết xong thì gia thêm niệm Thần Chú. Nguyên nên vì ta hiện tướng Đại Trọng Phu, đừng vì Ta hiện tướng trạng Thiên Nữ làm loạn tâm cảnh của Ta, vọng sanh nhóm Tâm tham dính, ngu si. Lại trì Hộ Thân che giúp cho ngủ yên.

Nếu khi trì tụng, đừng nhớ mọi loại Pháp đùa giỡn, ham muốn tạp nhạp, chảy rí... cũng đừng muốn tính mọi việc ở vị lai với các Pháp khác làm tán động, loạn tâm của ta... chỉ một lòng cột buộc tướng vào **Lý** của mỗi một câu trong Chú văn.

Nếu Tâm ham muốn sanh ra thì quán **thân bị hư nát**

Nếu Tâm giận dữ sanh ra thì quán trụ **Tâm Từ**

Nếu Tâm ngu si sanh ra thì quán **mười hai Duyên**

Nếu Tâm luôn luôn duyên theo điên đảo sanh trụ, tức Tâm quán tướng Chú Thần ngay trên đàn đầu, dùng hoa hương như lúc trước cúng dường, ngồi Kiết Già như Pháp niệm tụng

Nếu chỉ một chút chẳng y theo Pháp này, hoặc liền bị chướng ngại, Tỳ Na Dạ Ca phá hoại, ăn nuốt.

Nếu có người chưa từng vào **Luân Vương Đại Chúng Tộc Đàn Tràng** này, chưa được A Xà Lê trao truyền Pháp mà tự trì Pháp này, tức liền thường bị Tỳ Na Dạ Ca như bóng theo thân gây chướng ngại. Hiến thức ăn, hiến hương, hiến hoa, cơm, nước thơm, đốt lửa, tiếng của Chú... chẳng thể đến hiến cho **Bổn Chú Thần** được.

Đảnh Luân Vương này, nếu người thành tựu tức thường chẳng bị Mỗ Lại Đà Trá Ca, Tỳ Na Dạ Ca Vương gây sanh chướng nạn, huống chi là hết thấy Tỳ Na Dạ Ca khác có thể gây chướng nạn sao!?...

Thế nên người Trí thành tựu Chú Pháp, nên dùng **Nan Thắng Đạo Nộ Vương Chú** hoặc dùng **Luân Vương Bộc Tòng Chú**, vào lúc trì tụng thời thiêu đốt Hòa Thực cùng hộ giúp cho thân ấy.

Nếu chẳng y theo Pháp, mỗi mỗi hộ thân tức khó thành tựu, thường bị các Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát ác, loài **Ác Cấu Tiên**, Trà Chi Ni Quỷ, Tất Xá Già Quỷ, Nga Quỷ... đi theo nơi nơi, rình tìm gây chướng não, phá hoại cho hao sút.

Trong Chú Pháp này, dùng dùng hoa Mạn Đà La, hoa Nhĩ La, hoa Át Ca... hiến cúng dường, với trong **Chư Phật Đảnh Cúng Dường Pháp** cũng dùng cúng dường.

Nên dùng hoa Nhạ Đễ, hoa Đầu Bát La, hoa Câu Vật Đầu, hoa Dụ Đễ với mọi loại **Uất Bột Danh Hoa**. Cầm nhóm hoa này thường dùng cúng dường năm Đảnh Luân Vương.

Nếu có người trì Chú: một lần, hai lần, ba lần kèm tu Pháp này mà chẳng chứng Tất Địa thì nên siêng năng thành khẩn gấp đôi tinh chuyên tu tập, cho đến bảy lần. Trên bãi cát ở sông, biển... ngày ngày ba thời, ấn cát làm tháp Phật, tùy theo sức ấn tu kèm chuyên các Kinh Điển khác của Đại Thừa. Ấn tháp này đủ 30 vạn cái, liền diệt được mười nghiệp chướng nặng của đời trước. Tùy theo sức cúng dường mỗi một cái tháp này. Dùng hương bột xoa bôi, các hao hương màu nhiệm ở trước mặt Đức Phật hiến cúng, cúng dường. Ngồi ở trước mỗi một cái tháp, tụng Chú 108 biến.



Người Trí như vậy tu trì Pháp tinh túy. Nếu chẳng thành tựu tức bị chướng nặng nề của đời trước. Lại gia thêm ngày ngày ấn cái tháp cao một khuỷu tay từ một ngàn cái tháp trở lên. Như tội nặng năm Nghịch cũng được tiêu diệt, hưởng chi là **Túc Chướng** (chướng của đời trước) khác.

Như đây, y theo Pháp siêng năng tu trì, chỉ tụng trì Chú cũng được tiêu diệt tội hưởng chi là ấn tháp.

\_\_ Lại có Pháp. Đi đến trụ bên cạnh sông lớn, sông nhỏ. Cầm hoa sen, một lần Chú một lần ném vào trong nước sông lớn, sông nhỏ... đủ 10 vạn cái liền được thành hương, hưởng chi la gia thêm gấp đôi mà chẳng thành tựu sao?!... Nếu chẳng ở nơi như vậy mà làm Pháp tức chẳng thành biện được.

Như Chú Pháp này. Người ít Phước, bạc Phước khiến gia thêm ấn tháp liền được thành tựu. Người gieo trồng Phước Đức chỉ y theo Pháp tụng trì, cúng dường liền được thành tựu.

Như vậy người thành, siêng năng tụng trì Chú làm căn bản. Thế nên người bền chắc, tinh tấn, thanh tịnh cầu Bồ Đề đều quyết định thành tựu.

\_\_ Chưa từng thấy Chú nơi Kinh mà tự thành. Thiết yếu phải tinh tấn, vì Bồ Đề, Sư Tăng, cha mẹ với chúng sanh khổ... có công tu tập, chấp tay đánh lễ, y theo Pháp tụng Chú trừ hết chướng cầu mới được thành tựu, làm Công Đức lớn. Hữu tình ở **kiếp sơ**: chân chất ngay thẳng, thuần thiện, Phước Đức cao thắng nên tùy làm tùy thành, chẳng như ngày nay Ta, Thích Ca Mâu Ni Như Lai ra đời trong thời ác trược... khi được giải thoát với khi hàng Đệ Tử chứng giải thoát thời liên tục siêng năng chặt đứt lưới Tâm sai biệt nghi ngờ, đầy đủ tinh tấn, trong sạch tu việc Phước, liền được thành chứng.

Nếu Phước Đức lớn lao, y theo Pháp tu trì mau được thành tựu. Nếu Phước Đức ít ỏi, y theo Pháp tu trì thì lâu lắm mới thành tựu.

Chú tối thượng này, nếu chứng thành tựu liền được cao thắng không có hàng nào ngang bằng được. Ví như báu Lưu Ly, báu ánh sáng của hoa sen trong sạch, Công Lực, giá thật đắt gấp bội lên cũng chẳng theo kịp, không có nói rõ được, hưởng chi là nói đủ. Cho nên sức của Đánh Luân Vương Chú này chẳng thể nghĩ bàn, đồng mãnh thù đặc.

\_\_ Hành Giả nên thường ôm bình bát đi xin thức ăn. Nếu được bánh, cơm lại trong sạch đào xới lựa chọn, chia ra làm ba phần. Một phần phụng hiến Đức Phật, Thần, chư Thiên. Nếu thức ăn hiến xong, cầm lấy đem cho hết thủy hữu tình trên bờ dưới nước. Một phần bố thí cho người từ bên ngoài đi đến xin ăn, nếu không có người xin thì đem cho cầm thú. Một phần giữ lấy, y theo Pháp tự ăn.

Nếu có làm Pháp cầu an ổn thì hướng mặt về phương Bắc, ngồi ăn.

Nếu có làm Pháp cầu giàu có thì hướng mặt về phương Đông, ngồi ăn.

Nếu có làm Pháp cầu điều phục thì hướng mặt về phương Nam, ngồi ăn.

Hành Giả thường khởi Tâm Từ, nghĩ đến các hữu tình đang chịu mọi sự đau khổ, thế sẽ độ thoát.

\_\_ Nếu Đại Bí Sô, hoặc Ô Ba Tác Ca (Nam cư sĩ), người trì Phạm Hạnh... Nếu Tâm Từ Bi, một mình hành trì Pháp, tức không có chướng ngại. Thế nên người Trí ưa muốn an ổn, giàu có... sẽ mau thành chứng.

Nên thường dùng Tâm Định cung kính, chấp tay lễ Phật, Tháp kèm trì, rưới vẩy mặt đất. Lấy phân bò hòa với đất màu vàng rồi xoa tô đất của Đàn. Tụng dùng Nhất Thiết Đánh Vương Tâm Chú, hoặc tụng Tội Toái Đánh Vương Chú chú vào hạt cải

trắng kèm với tro bầy biển, rồi rải bầy bầy phương, kết làm Phương Giới. Lấy bốn cây cọc, dùng dây chỉ cột buộc rồi Chứa vào 7 biển, đóng ở bốn góc, kết Phương Địa Giới, an bầy vị trí ngôi, mọi loại cúng hiến, hộ thân, kết Ấn, thỉnh triệu, cúng dường, tụng Chú, đốt lửa... tự thân nghiệm thành.

Trước tiên, bắt đầu cúng dường Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai**, tiếp theo nên cúng dường **Minh Đảnh Vương**, tiếp theo nên theo thứ tự cúng dường mỗi một Đảnh Vương, tiếp theo nên cúng dường **Quán Thế Âm Bồ Tát** với Chúng Tộc của Ngài, tiếp theo nên cúng dường **Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát** với Chúng Tộc của Ngài, tiếp theo nên cúng dường **Dữ Nguyện Đảnh Vương** với Chúng Tộc của Ngài. Như vậy cúng dường, mỗi mỗi theo thứ tự đều cầm hương hoa, trước tiên tưởng cúng dường sau, tiếp theo nên cúng hiến Thiên Thần của Thế Gian.

Như cúng hiến này gọi là Pháp tắc cúng dường của ba Chúng Tộc. Người ngu si đần độn không thể hiểu biết, dùng mọi thứ chê bai nói: “Hết thầy người trì Chú nói các Chú Pháp, tận cùng là **Mạn Ngũ** (lời nói phù phiếm trống rỗng)”. Nếu người Trí gặp người ngu si như vậy thì nên tự mình quán sát chư Phật nói lời chân thật cũng chẳng đặt bày sự hư dối. Chỉ tinh ròng chuyên chí tu Pháp cúng dường, Pháp Phiến Đễ Ca, Pháp Bồ Sát Trí ca, Pháp A Tỳ Chá Lỗ Ca.

Nếu Pháp **Bồ Sát Trí Ca** (Tăng Ích): Khi niệm tụng, lúc thiêu đốt Hỏa Thực thời hướng mặt về phương Đông, một lòng, ngồi Kiết Già. Sau mỗi Chú gia thêm câu **Sa Ha** (SVĀHĀ)

Nếu Pháp **Phiến Đễ Ca** (Túc Tai): Khi làm niệm tụng, lúc thiêu đốt Hỏa Thực thời hướng mặt về phương Bắc, định Tâm, ngồi Kiết Già, cũng sau mỗi Chú gia thêm câu **Sa Ha** (SVĀHĀ)

Nếu Pháp **A Tỳ Chá Lỗ Ca** (Hàng Phục): Khi niệm tụng, làm Pháp, thiêu đốt Hỏa Thực thời hướng mặt về phương Nam, sân nô, bàn chân trái đạp trên cạnh bàn chân phải, ngồi xồm cũng sau mỗi Chú gia thêm câu **Hổ Hồng** (HŪM).

Nếu muốn thường làm Pháp **Phiến Đễ Ca**, lấy mè đen hòa với hạt cải trắng, làm **Pháp Hỏa Thực**

Nếu muốn thường làm Pháp **Bồ Sát Trí Ca**, cũng lấy mè đen hòa với hạt cải trắng, gạo tẻ làm **Pháp Hỏa Thực**

Nếu muốn nhờ bỏ gai góc trong Phật Pháp, làm Pháp **A Tỳ Chá Lỗ Ca**, lấy thuốc độc hòa với rễ Tân Lang Già Lý, làm **Pháp Hỏa Thực**

Làm Pháp **Bồ Sát Trí Ca**: dùng cây Nhĩ La, cây A Thâu Ca, cây A Sai Na, cây Bồ Đề, cây Tát Nhạ Ca thường làm củi đốt lửa

Pháp **Phiến Đễ Ca**: dùng cây Ni Cù Đà, cây Tân Đầu Mạt La, cây A Thuyết Tha, cỏ Thiên Môn Đông... thường làm củi đốt lửa

Pháp **A Tỳ Chá Lỗ Ca**: dùng cây Khư Tha La, cây Vô Lâu, cây Khổ Luyện, cây Ca La Nhĩ La... thường làm củi đốt lửa

Điều phục tâm ác của kẻ khác khiến cho hiền thiện thì gọi là **A Tỳ Chá Lỗ Ca**

Trừ hết tai chướng, tất cả an định thì gọi là **Phiến Đễ Ca**

Nguyện được viên mãn sự mong cầu như Ý thì gọi là **Bồ Sát Trí ca**

Nhóm Pháp như vậy ở hết thầy nơi chốn, người trì Chú khéo suy nghĩ, y theo Pháp tu tập sẽ được tối thượng trong Giáo này. Nếu muốn tịch trừ hết thầy tai chướng trong Giáo Pháp này thì nên làm như vậy. Trừ Pháp này ra đều chẳng nên làm.

Người đã thực hành này, nên có tâm Từ, hết thầy Phạm Hạnh thanh tịnh, đừng như Ngoại Đạo để tóc dài móng nhọn, tức được thanh khiết. Nếu tóc dài thì sanh chấy rận, tùy đó sanh tội chướng, phải gội rửa mất nhiều công mà niệm tụng số ít. Nếu móng tay chân dài nhọn thì lưu giữ sự cáu bẳn dơ uế, cầm hương đốt hương liền bị dính dơ, tùy theo đây sanh tội chướng.

Khi **Nhật Nguyệt Thực** thời làm **Thượng Thành Tụ**. Ở tất cả Thời Xứ cũng giữ gìn đừng **Quán Luận**, đừng chê bai Hòa Thượng A Xà Lê: lỗi với chẳng phải là lỗi

Nếu khi cúng dường Chú Sư, đột nhiên thấy Chú Thần thọ nhận sự khoái lạc của cõi Trời thì cũng đừng yêu nguyện đồng với điều này.

Khi thấy có cõi nước không có chủ, loạn lạc thời đừng trụ trong nước đó tu Pháp niệm tụng

Lại đừng trụ ở đất có Long Thần hộ giữ, đất có Dược Xoa La Sát thường tụ tập, đất ở rừng Thi Đà, đất không có Phật Pháp, đất có cọp sói ở, đất có nhiều muỗi mòng, địa phương không có mưa, đất có nhiều gió lộng, đất có nhiều giặc cướp, đất có người giết mổ, đất buôn bán rượu, đất buôn bán Kinh Tượng, đất mua bán vật dụng hung ác, đất có Dâm Nữ ở với đất có mọi nạn... đều đừng trụ trong đó làm Pháp niệm tụng, tác cầu các Pháp đều chẳng thành tựu.

Trong Pháp niệm tụng thì Pháp **đốt lửa** là hơn hết, Thiên Thần hoan hỉ ví như người ăn uống no đủ thì vui vẻ thích thú, cho nên Đức Phật nói “Trong hết thấy Pháp **Niệm Tụng Phẩm** thì Pháp này là hơn hết. Cũng chẳng luận là quốc vương, hèn kém như Dược Xoa Tướng Nữ”. Như Đức Phật đã nói niệm tụng, đốt lửa, hết thấy việc Pháp... thì công nhiều thành nhiều, công ít thành ít.

Cũng đừng cho kẻ khác: rượu, thịt, thuốc độc, vật dụng: đao, kiếm, cung tên, búa, giáo... cũng đừng khen ngợi giết hại, thích giết hại, phương tiện giết hại, mưu tính giết hại... cũng chẳng xem nói việc xấu tốt của người khác, cũng chẳng dạy cho kẻ khác Pháp **mê đảo si**, với Pháp làm hết thấy hữu tình hoảng sợ không yên ổn... đều chẳng nên làm.

Gặp nơi có Bộ Đa Quý bất tịnh, nơi có Thi Quý, nơi có Dược Xoa La Sát... thường một lần ra vào thì tưởng làm thanh tịnh.

\_ Ở nơi niệm tụng, ngồi Kiết Già, tưởng các Diệu Pháp thành sông nước thơm, thân lặn chìm trong đó, tắm rửa. Kết **Dục Chú Ấn** ấn vào thân, tưởng là thân của Phật, Bồ Tát... Liên dùng hương xoa bôi, xoa bôi trang sức khắp thân, nhất chí niệm tụng chẳng nên lay động.

Nhìn khắp, nghe kỹ: ho hắng, khạc nhỏ. Nếu có **liả khởi chỗ ngồi** (phá tọa), lay động, ho hắng... liền xoay vần kết **Dục Ấn** ấn vào thân một lần nữa. Trì xong, lấy nước sạch rửa tay súc miệng rồi lại tụng niệm, cũng được quyết định thành tựu **Thượng Pháp, Trung Pháp, Hạ Pháp**.

## PHÁP THÀNH TỰU CỦA NĂM ĐÁNH VƯƠNG \_ PHẨM THỨ BẢY \_

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại vì dạy bảo lợi ích cho các hữu tình, cho nên nói **Đại Thành Tựu Đánh Vương Pháp**, hữu tình trí nhỏ tham Pháp của Thế Gian, tâm chẳng tinh chuyên. Người Trí y theo Pháp tu tập quyết định sẽ thành hướng.

Mỗi ngày, khi Triệu Thỉnh chư Thân, Không Thân, Tinh Thần, Thần tùy theo chỗ trụ của Thế Gian... một lòng niệm tụng, tùy hô gọi đến trụ. Thường nên kết Ấn hộ thân, tụng Chú, làm Pháp. Nếu chẳng hộ thân, kết Giới tức bị Quỷ đoạt tinh khí con người cướp đoạt sức của Chú, sáu phần thân mất năm phần, hoặc thân đoạt hết cả. Hoặc bị Quỷ Trà Chi Ni cướp đoạt sức của Chú. Nếu sợ bị thân đoạt liền tụng **Nhất Thiết Đánh Vương Chú, Nan Thắng Vương Chú** quyết định khiến giữ toàn vẹn Chú vốn đã trì”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn lại quán hết thầy người trì Chú ở đời vị lai: kẻ Đức mỏng, Phước kém ưa thích ham vui đùa, Đồng Bạn chẳng tốt lành, đam mê nữ sắc, nơi Giới bị thiếu sót chảy rĩ...nên vì kẻ ấy nói Giáo Pháp, tức Tâm suy nghĩ, Tánh giữ bền chặt **sáu niệm**, cột buộc tu Chú Pháp, phát Tâm Bồ Đề tức được thành tựu.

Này Mật Tích! Là **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), bên ngoài liền không có thành biện được. Tại sao thế? Do Tâm Bồ Đề có oai lực lớn hay giữ cho người trì Chú toàn vẹn, mau được thành tựu.

Người trì Chú chẳng ăn nhóm vật có màu đen, xanh. Cũng chẳng ngồi nằm ở giường của Đức Phật, giường của Pháp, giường của Tăng, giường của Hòa Thượng A Xà Lê, cha mẹ...

Khi ăn, cũng chẳng ăn nhóm nhồm như Nghi Pháp của **Tỳ Nại Gia** (Vinaya: Luật) cho đến chẳng được vừa ăn vừa nói, trao thức ăn cho nhau. Chẳng được lấy ngón tay xia răng. Người Trì nên biết, ngồi Kiết Già ngay ngắn, như Pháp yên lặng ăn

Nếu khi niệm tụng, hoặc lúc làm Pháp, hoặc lúc thỉnh triệu tu pháp thời, nên dứt hết thầy lời nói tốt không tốt, như Pháp tụng niệm. Cũng đừng cùng kẻ khác nằm ngồi chung một cái giường, trao đổi quần áo giày dép cho nhau. Vật khí đựng thức ăn, thuận dùng cái bát nhỏ bằng đồng trắng, đồ để ăn.

Nếu đã ăn xong, liền lấy nước rửa sạch. Lại dùng tro đất lau khô bên trong bên ngoài. Thường chẳng được làm các thứ đùa bỡn giễu cợt, hý luận. Nếu vui thích vi phạm thì tùy theo tội cùng sanh

Luôn chọn: năm, tháng, ngày, giờ của Tinh Tú... y theo Pháp dựng làm ba loại Pháp

Tháng Thân Thông của Phật, tu là bậc nhất, thành tựu Tất Địa rộng lớn của Đảnh Vương. Hai kỳ Bạch Nguyệt, Hắc Nguyệt, vào ngày 8, ngày 14 ăn ba loại thức ăn màu trắng, như dùng hương hoa, thức ăn sạch mới cất hiến cúng dường, như Pháp niệm tụng gấp đôi thì mau thành chứng.

Lại có **Biển Tượng**. Khiến dạy Đồng Nữ dùng nước nóng thơm tắm gội, thọ nhận tám Trai Giới, cầm tơ se dệt vải đúng theo độ lượng, dùng dùi dao chặt cắt. Vào giờ tốt thời bắt đầu ra công mô phỏng vẽ, hoặc dùng tâm ván. Người vẽ tượng, thời tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, thọ nhận tám Trai Giới.

Ngay chính giữa, vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** ngồi Kiết Già trên tòa Sư Tử, đủ mọi tướng tốt, đánh phóng ánh sáng, bày tướng Thuyết Pháp, thân có hào quang tròn.

Tiếp theo, bên phải Đức Phật vẽ **Quán Thế Âm Bồ Tát** ngồi Kiết Già, thân màu trắng vàng, đầu đội mào báu, trong mào có vị **Hóa Phật**, mặt mắt giận dữ, một tay cầm cây phát trắng, một tay cầm tràng hạt (sổ châu). Lại ở my gian (tam tinh) vẽ một con mắt dựng đứng, dùng quần áo của cõi Trời, mọi loại trang nghiêm, ngồi trên tòa hoa sen.

Tiếp theo bên trái Đức Phật vẽ **Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát**, ngồi Kiết Già, thân tướng màu xanh, đầu đội mào báu, mặt mắt giận dữ, một tay cầm chày Kim Cang, một tay cầm cây phát trắng, ngồi trên hoa sen báu.

Tiếp theo, phía sau Tòa vẽ **Tối Thắng Minh Vương Kim Cang**, vẽ **Đại Độ Đề Sú Giả**, vẽ **Khả Ủy Kim Cang**, vẽ **Hoàng Nhân Kim Cang**, vẽ **Đại Tiểu Kim Cang**, vẽ **Đại Quyền Kim Cang** đều có đại lực, tối thắng điều phục, đều cầm khí trượng, ngồi trên tòa hoa sen, nên dùng mọi loại quần áo, Anh Lạc, đều trang sức màu nhiệm trang nghiêm

Tiếp theo, phía sau Quán Thế Âm Bồ Tát vẽ **Mã Đầu Quán Thế Âm Vương**, vẽ **Ý Lạc Viên Mãn Vương**, vẽ **Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát Mẫu**, vẽ **Đa La Bồ**

**Tát**, vẽ **Tỳ Cu Ni Bồ Tát**, vẽ **Phệ Lộ Giả Na Bồ Tát**... Nhóm Bồ Tát này đều cầm khí trượng của bốn sở, ngồi trên tòa hoa sen. Nên dùng mọi quần áo màu nhiệm, Anh Lạc đều trang nghiêm màu nhiệm.

Tiếp theo, bên dưới tòa của Đức Phật, phía bên trái vẽ **Nan Thắng Đại Phần Nộ Thần**, vẽ **Đại Tự Thần**

Tiếp theo, bên dưới tòa của Đức Phật, phía bên phải vẽ **Phật Nhân Thần**, vẽ **Tướng Hảo Thần**.

Bốn vị Thần này đều có thân màu vàng ròng, ngồi trên tòa hoa sen.

**Biển Tượng** này gọi là **Như Lai Thân Tối Thắng Luân Vương Đại Thành Tựu Tượng**, hết thảy thông dụng đều vẽ thành chứng”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử**: “Xưa kia, khi ông chưa chứng Địa thời tụng dùng Chú này cúng dường tượng này. Tượng phóng ánh sáng lớn chiếu ba cõi này, chúng sanh **Thượng Trung** ý sanh ưa thích vui vẻ.

Mạn Thù Thất Lợi! Ông được ánh sáng chiếu soi, vượt lên chứng **Tam Địa** được năm Thần Thông. Thế nên nói **Tượng Bất Khả Tư Nghị Đại Tam Ma Địa** là thân của Như Lai. Ta dùng đức Tam Ma Địa này rộng khắp ba cõi, vì các hữu tình, lợi ích thành tựu Thần Thông biến hóa. Thân của Đảnh Luân Vương này như báu Như Ý”.

Bây giờ, Đức Thế Tôn lại bảo **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử**: “Ông khéo hay dùng **Đại Bi Giáp Trụ**, phương tiện khéo léo an trụ hữu tình, hiển bày cứu giúp hữu tình vô lượng biến hóa. Hiện ra thân Phật, thân Bồ Tát, thân Duyên Giác, thân Thanh Văn... nhiếp lấy chúng sanh, nói các Thắng Pháp giác ngộ hữu tình”

Khi ấy, **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử** chấp tay, cung kính bạch rằng: “Thế Tôn! Đức Phật có bao nhiêu tên gọi, hiện **Đảnh Luân Đại Tam Ma Địa** lưu tuyền ở Thế Giới này?”

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử**: “Tên gọi của Đảnh Luân Vương. Ấy là: **Ấn Nại La** (Indra) gọi là hàng Đế Thích, cho đến trong loài hữu tình tại sáu nẻo của ba cõi, dựng lập tên gọi sai biệt tùy theo loại làm chủ, đều vì điều phục cho nên tùy theo loại dựng lập Pháp Danh sai biệt vô lượng, đều vì thành thực chúng sanh cho nên Thế Gian không có một Pháp, một tên gọi, một Tướng chẳng phải là nơi **Biến Lập** của Như Lai.

Này **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử**! Có một loại người, biết Ta chẳng sanh chẳng diệt, Chân Như, thật tế, thật Pháp, Pháp Giới Niết Bàn, Thật Trí, không có hai, không có tướng, ý sanh, Nhu Đồng, người làm, người thọ nhận, người biết, người thấy... làm sự hiểu biết như vậy.

Này **Đồng Tử**! Chúng sanh trong Thế Giới **Sa Ha** này xưng gọi Ta là **Đại Ly Dục Như Lai Phật Thiên Nhân Sư**

Này **Đồng Tử**! Ta thường ở Thế Gian này, thành thực chúng sanh, bày tên gọi như vậy, mới có năm a tăng kỳ trăm ngàn số tên gọi. Hết thảy Thanh Văn, chúng sanh ngu si tuy xưng tên gọi của Ta cũng chẳng biết tên gọi khác như vậy của Ta.

Này **Đồng Tử**! Ta làm như vậy thành thực hết thảy hữu tình, cũng ở trong các Kinh nói tên gọi khác này.

Này **Đồng Tử**! Như vậy lại có một loại hữu tình biết Ta ở trong cang già sa đảnh Thế Giới có vô lượng tên gọi, xưng khác nhau. Như Lai nói Pháp **Như Như**, chúng sanh nói là **đi, đến** (khứ lai). Như Lai cũng chẳng có **đi, đến** (khứ lai), phân biệt hiện ra sắc tướng

Này **Đồng Tử**! Do chẳng **đi, lại**, không có tạo làm phân biệt, tức hay hiện ra vô lượng Phật Sự, Đà La Ni Môn”.

Bây giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: ‘Nếu có người tu trì Đảnh Vương Pháp này, nên đợi đến giờ tốt. Vào ngày 5, ngày 8, ngày 13, ngày 14, ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt... lúc có Tinh Tú tốt thì tắm rửa sạch sẽ, mặc áo sạch mới.

Nếu là **người thế tục** (tục nhân) thọ nhận tám Trai Giới, y theo Pháp Quỹ trụ, tu tạo thanh tịnh, xoa bôi, kết Đàn Tràng, bầy hiến hương hoa, thiết đót Hòa Thực. Nên cúng dường Đức Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Kim Cang Mật Tích Thủ Bồ Tát, Ma Ha Bà La Thân với các Bồ Tát, hết thầy Thanh Văn, Bích Chi Phật, chư Thiên... Như cúng dường này liền được hết thầy Đại Oai Đức Thiên, Đại Oai Chú Thần, Đại Minh Chú Thần vui vẻ quán nhìn.

Nhóm chư Thiên tuy lại ngày ngày như Pháp cúng dường, nhưng đối với Phật Bộ chẳng nên lễ bái. Tại sao thế? Vì sức của năm Đảnh Vương Chú chẳng thể nghĩ bàn. Thế nên người trì Chú cũng chẳng được đến nhà có tang lễ, nhà có người mới sanh, nhà của người bất tịnh, nhà của Chiên Đà La... đi đến thăm viếng, ở qua đêm, nhận cúng dường của kẻ khác... cũng chẳng đem thức ăn dư thừa hôi hám, thức ăn để qua đêm... cúng dường với tự mình ăn.

Người trì Chú, mỗi ngày ba thời tự thề quy y Phật, Pháp, Đại Bồ Tát Tăng. Phát Tâm Bồ Đề, tịnh trì ba nghiệp. Niệm Phật, Pháp, Tăng, Giới, Thí, Thiên... thường vào lúc sáng sớm thọ nhận tám Trai Giới, chẳng giết chóc, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, dùng son phấn xoa bôi thân, ngồi nằm trên giường to lớn, chẳng ăn quá giờ Ngọ. Dùng Trí Chân Như, Tâm **không có tạo làm cái Ta** (vô tác ngã), thành kính tu tập, liền được thành biện”.

Khi ấy, Đức Thích Ca mâu Ni Thế Tôn lại bảo Kim Cang Mật Tích Chủ: “Lại có **Chuyển Luân Vương Tượng** đối với tượng của hết thầy Chú thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian là tối thượng, không có gì ngang bằng. Dựa theo ngày, tháng lúc trước, người vẽ đoan chánh nghiêm túc, giữ đủ **thập thiện** (mười điều tốt lành), dùng vải trắng mịn vuông khoảng ba khuỷu tay, hoặc hai khuỷu tay.

Ngay chính giữa, vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** đầy đủ mọi tướng, thân màu vàng ròng, bày tướng Thuyết Pháp, hào quang bao quanh thân, ngồi tại hoa sen trắng trên tòa Sư Tử, trên đảnh phóng ánh sáng

Ở sau lưng Đức Phật, vẽ ngọn núi bảy báu

Ở bên dưới tòa của Đức Phật, vẽ cái ao hoa sen

Ở bên phải Đức Phật, vẽ dáng mạo của người trì Chú, quỳ thẳng lưng, chiêm ngưỡng Đức Phật, tay bưng lư hương.

Này Mật Tích! **Đảnh Luân Vương Tượng** này, hết thầy Phật nói, bảo cho người đang trì Chú được lợi ích lớn

Lược nói Tượng này. Nếu có người nhìn thấy, tùy vui cúng dường thời tùy diệt mọi tội, được Công Đức lớn, được các Trời Rồng vui vẻ nhìn ngắm, sẽ quyết định thành tựu sức của hết thầy **Đông Mãnh Đảnh Vương**; được mọi loại ca tán, cúng dường Công Đức của vô số Phật.

Vô lượng vô số hết thầy chư Phật thường đều khen ngợi **Diệu Biến Tượng** này.

Nếu có người tin mến, ngày đêm tinh tấn cung kính, cúng dường liền được một lúc tiêu diệt được tội chướng, nghiệp của thân thanh tịnh, thành tựu biện Trí công đức của Đảnh Vương, vượt qua hết thầy tối thắng thù đặc, được các người Trời cúng dường, cúng kính, khen ngợi vô lượng, sẽ chứng **phật Địa**, liền không có chuyển lùi.

Người thành Chú này, trọn mắt, giận quát thì hết thầy tám Bộ Trời Rồng, Quỷ Thần đều hoảng sợ, bỏ chạy tứ tán. Thiên Đế Thích ấy thấy người này đi đến thì chia

Tòa ngời chung. Các Đại Thiên ấy cũng đều chia tòa ngời. Chư Thiên trong ba cõi thấy người này đi đến mà kiêu ngạo chẳng đứng dậy nghênh đón, đưa tiễn thành kính.. liền đều bị vỡ nát cái đầu như cành Lan Hương

Nếu Ta ở một ức cu chi Đại KIếp khen nói Chú này cũng chẳng thể hết được.

Người thành Chú này thì người đó gọi là **chứng Tát Địa tối thượng**, sẽ được sống lâu làm vua trong cõi **Tam Thập Tam Thiên**, mạng thường an ổn, chẳng bị chết vì tai vạ, sống thọ như thân Trời. Hết thân Trời xong, biến thân như Phật, chứng năm Thần Thông, nương theo cõi Trời này, dùng vô lượng Thiên trước sau vây quanh, đi đến các cõi Phật, biến hóa các thứ dạy đạo cho chúng sanh. Tùy theo cõi Phật: hiện thân Đế Thích hoặc hiện thân Kim Cang, hoặc hiện thân Đại Phạm Thiên, hoặc hiện thân Y Thủ La Thiên, hoặc thân Đồng Nam, Đồng Nữ... vào trong nẻo địa ngục, Quỷ, súc sanh... tùy hiện các thân cứu thoát chúng sanh. Hoặc ở nơi núi rừng, thành ấp, thôn xóm làm các phòng, nhà, mọi loại quần áo, thức ăn cấp cho... thường làm chỗ nương dựa, độ thoát chúng sanh, đủ năm Thần Thông, thực hành **Bồ Tát Hạnh**, làm bậc tôn quý trong loài người.

KINH NĂM PHẬT ĐÁNH TAM MUỘI ĐÀ LA NI  
\_QUYỂN THỨ HAI (Hết)\_